

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ H  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/6/2021  
(V/v Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Ngọc Bích

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiên

2/. Bà Trần Thị Nga

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H ,  
tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa:*** Ông  
Châu Hoa Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử  
sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2020/TLST-HNGĐ  
ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ  
án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các Đ  
sự:

1/. *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn Đ , sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Thạnh Tr, xã Long Đ , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn:* Chị Mai Thị Nh , sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp Thạnh Tr, xã Long Đ, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

*(Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nh vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2020, lời khai trong quá trình tố tụng,  
nguyên đơn anh Võ Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Mai Thị Nh , đi đến hôn nhân do quen  
biết, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo  
phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ  
theo quy định của pháp luật vào ngày 14/8/2014.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh  
nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, chị Nh đã bỏ đi từ năm 2015 và  
vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, anh có nhiều lần liên lạc cho chị Nh về để  
vợ chồng chung sống lại với nhau nhưng chị Nh không đồng ý về và yêu cầu làm  
đơn giải quyết ly hôn, nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng

hàn gắn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Mai Thị Nh.

Về con chung: Anh Đ xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên khi ly hôn không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Đối với chị Mai Thị Nh : Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nh vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị Nh theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Mai Thị Nh chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Anh Đ và chị Nh kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống anh chị mâu thuẫn cãi vã, anh chị cũng tìm biện pháp hàn gắn nhưng không thành, anh chị đã sống ly thân một thời gian không quan tâm nhau, nay anh Đ xác định không thể tiếp tục chung sống với chị Nh nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ được ly hôn với chị Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Đ xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên khi ly hôn không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Về án phí hôn nhân gia đình anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Văn Đ có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với chị Mai Thị Nh . Chị Nh có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H . Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh Võ Văn Đ có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Chị Mai Thị Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các Đ sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Võ Văn Đ và chị Mai Thị Nh chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Đ và chị Nh thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nhưng trong thời gian chung sống anh Đ và chị Nh xảy ra mâu thuẫn, anh chị cũng có tìm biện pháp hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh Đ xác định không thể tiếp tục chung sống với chị Nh . Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, việc duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ đối với chị Nh là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ xác định vợ chồng anh không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn Đ ; Xử cho anh Võ Văn Đ được ly hôn với chị Mai Thị Nh .

2/. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Anh Võ Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008249 ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H .

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Võ Văn Đ và chị Mai Thị Nh được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H ;
- Chi cục THADS huyện Đ H ;
- UBND xã Long Đ;
- Các Đ sự;
- Lưu HS vụ án;

**Thạch Thị Ngọc Bích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
HUYỆN Đ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Đ H, ngày 28 tháng 6 năm 2018*

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Hôm nay, vào lúc       giờ       phút ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ H .

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

-Và các vị Hội thẩm:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

2/. Ông Nguyễn Hoàng Toàn

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2018 giữa các Đ sự:

**1/. Nguyên đơn: Chị Lê Kim Chúc**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp 5, thị trấn Gành Hào, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

**2/. Bị đơn: Anh Trương Minh Hiếu**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp 5, thị trấn Gành Hào, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**Sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất 3/3, quyết định:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim Chúc; Xử cho chị Lê Kim Chúc được ly hôn với anh Trương Minh Hiếu.

2/. Về nuôi con chung: Giao cả ba người con tên Trương Thị Bích Tiên, sinh ngày 11/11/2003, Trương Thị Huyền Trân, sinh ngày 26/5/2005 và Trương Thị Huyền Trang, sinh ngày 02/4/2007 cho chị Lê Kim Chúc được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Trương Minh Hiếu có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Chị Lê Kim Chúc không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trương Minh Hiếu.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Lê Kim Chúc phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006959 ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H .

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Lê Kim Chúc biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Trương Minh Hiếu được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết lúc vào lúc.....giờ.....phút, ngày 28 tháng 6 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử**  
**tòa**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên**